

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 84/2019/HS-PT

Ngày: 25-02-2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các thẩm phán: Ông Y Phi Kbuôr

Bà Lê Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Công Bình, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLPT-HS ngày 03/01/2019 đối với bị cáo H' N Knul và 03 bị cáo do có kháng cáo của bị cáo H' N Knul đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **H' N Knul**; Sinh năm 1972; Tại: Tỉnh Đắk Lắk; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước khi phạm tội: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: M'Nông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y B Êban và con bà: H' B Knul. Bị cáo có chồng là Y Đ Knul và có 03 con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo H' N Knul: Ông Phùng Văn H - Trợ giúp viên pháp lý - Thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Người phiên dịch: Ông Y T Bkrông.

Địa chỉ: Số 04 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị

kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu đất sản xuất nông nghiệp phục vụ cho cuộc sống gia đình, nên từ ngày 15/12/2017 đến ngày 15/02/2018, H' N Knul đã rủ em gái của mình là H' H Knul, con gái là H' L Knul và cháu gái là H' B Knul vào lô 10, 13, 19 khoảnh 12 tiểu khu 469, rừng sản xuất do ban quản lý rừng phòng hộ huyện B quản lý, chặt phá cây rừng, khai hoang để lấy đất sản xuất. Khi đi cả nhóm đều mang theo mỗi người một con dao để chặt hạ cây rừng. Ngoài ra, H' N Knul và H' H Knul mỗi người mang theo một cưa tay để thuận tiện cho việc cưa hạ nhưng cây có đường kính lớn. Trong thời gian nêu trên, H' N Knul, H' H Knul, H' L Knul và H' B Knul đã phá rừng trái phép với diện tích rừng bị phá là 14.910m² và chặt hạ 309 cây rừng các loại; trong đó 173 lóng gỗ có đường kính 10cm trở lên có tổng khối lượng là 7,895m³ và 136 lóng gỗ có đường kính dưới 10cm có tổng khối lượng là 1,385m³, ngoài ra còn xác định có 58 cây gỗ bị chặt hạ không còn thân cây gỗ tại hiện trường.

Tại biên bản kết luận giám định ngày 16/4/2018 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Đắk Lắk kết luận: Diện tích rừng bị H' N Knul và bị cáo khác chặt trái phép là 14.910m² tại vị trí các lô 10, 13, 19 khoảnh 12 tiểu khu 469 thuộc xã K, huyện B. Về khối lượng chủng loại gỗ số lượng gồm: 173 lóng, khúc; khối lượng là 7,895m³. Mục đích sử dụng: Rừng sản xuất.

Tại bản kết luận định giá số 20/KL-ĐGTS ngày 29/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định giá trị của 173 lóng, khúc; khối lượng là 7,895m³ có giá là: 26.114.500 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo H' N Knul phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm g, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo H' N Knul **01 (một) năm** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử bị cáo khác và quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/11/2018, bị cáo H' N Knul kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo H' N Knul phạm tội: “*Hủy hoại rừng*” là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo, thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đồng thời, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cũng không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo H' N Knul trình bày: Thống nhất về tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội do trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có đất để sản xuất, hiện tại bị cáo thường xuyên đau ốm và phải đi điều trị. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng cho bị cáo hưởng án treo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 12 năm 2017 đến ngày 15 tháng 02 năm 2018, bị cáo H' N Knul đã có hành vi rú các bị cáo H' H Knul, H' L, H' B Knul vào lô số 10, 13, 19 khoảnh 12, tiểu khu 469 thuộc xã K, huyện B, do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B quản lý đã dùng

dao, cửa tay chặt phá trái phép để lấy đất sản xuất. Diện tích rừng bị thiệt hại là 14.910m² là rừng sản xuất và thiệt hại về lâm sản có giá trị 26.114.500 đồng. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội: “Hủy hoại rừng”, theo điểm d khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có đất sản xuất. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 01 (một) năm tù mà tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo H’ N Knul là phù hợp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Quá trình xét xử tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo H’ N Knul phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bị cáo H’ N Knul thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H’ N Knul – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 28/2018/HS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm g, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo H' N Knul 01 (một) năm tù, về tội: “*Hủy hoại rừng*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo H' N Knul được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. Buôn Đôn;
- Công an H. Buôn Đôn;
- VKSND H. Buôn Đôn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Đắk Lắk;
- CQTHAHS - Công an H. B;
- CC THADS H. B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Bằng